

**TÓM TẮT LÝ LỊCH KHOA HỌC
ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ**

1. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ LAN**

2. Năm sinh: **10/05/1974**

3. Chức vụ và cơ quan công tác hiện nay: **Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam**

4. Năm được bổ nhiệm Giáo sư: **2018**

Ngành: Thú y

Chuyên ngành: Thú y

5. Danh hiệu trong nước và quốc tế: **Chiến sĩ thi đua cấp Bộ (2014)**

6. Số công trình khoa học đã công bố trên các tạp chí khoa học: **109**

Trong đó:

- *ISI hoặc/và Scopus: 28 (5 năm gần đây: 11)*

- *Tạp chí nước ngoài khác: 02 (5 năm gần đây: 01)*

7. Số sáng chế, giải pháp hữu ích: **02**

Trong đó, quốc tế: 0 (5 năm gần đây: 2)

8. Số sách chuyên khảo và giáo trình đã xuất bản: **05 (03 giáo trình, 02 sách chuyên khảo)**

Trong đó, 5 năm gần đây: 05

- *Do Nhà xuất bản nước ngoài, Nhà xuất bản cấp Quốc gia, Bộ và tương đương xuất bản:*

9¹. Tổng số trích dẫn (nếu có): **1.058** (theo Google Scholar) Chỉ số h_{index} (nếu có): **16**

10. Giải thưởng KH&CN quốc tế, quốc gia hoặc tương đương:

- Năm 2011 được nhận Bằng khen: “Đã có thành tích trong công tác đào tạo, góp phần vào sự nghiệp phát triển Nông nghiệp và Nông thôn Việt Nam” của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Quyết định công nhận số 2301/QĐ-BNN ngày 4/10/2011 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT).

- Năm 2013 được nhận Bằng khen: “Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt giải Nhất Giải thưởng “ Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo (Quyết định công nhận số 5830/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo).

- Năm 2015 được nhận Bằng khen của Bộ trưởng vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Giai đoạn I Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, giai đoạn 2011-2015 (Quyết định công nhận số 4848/QĐ-BNN-TCCB ngày 25/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Năm 2015 được nhận Cúp Tri thức khoa học và công nghệ tiêu biểu do Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam tặng.

- Năm 2016 được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2011 đến năm 2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (Quyết định công nhận số 832/QĐ-TTg ngày 18/05/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

¹ <https://scholar.google.com/citations?user=tjw-UJMAAA&hl=vi>

- Năm 2016 được nhận Bằng khen: “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác đào tạo và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh năm học 2015-2016” của Ban chấp hành công đoàn Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Quyết định công nhận số 258/QĐ-KT ngày 20/9/2016 của Ban chấp hành công đoàn Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam).

- Năm 2017 được nhận Bằng khen của Trung ương Hội LHPN Việt Nam vì đã có thành tích xuất sắc được tôn vinh tại chương trình: “Tự hào phụ nữ Việt Nam” (Quyết định công nhận số 70/QĐ-ĐCT ngày 28/02/2017 của trung ương Hội LHPN Việt Nam).

- Năm 2017 được nhận Bằng khen: “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Lao động giỏi, góp phần xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm học 2016-2017” của Ban chấp hành Tổng liên đoàn lao động Việt Nam (Quyết định công nhận số 1752/QĐ-TLĐ ngày 23/10/2017).

- Năm 2018 được tặng Bằng khen: “Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chi thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” của Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam (Quyết định số 1573/QĐ-ĐCT ngày 12/06/2018).

- Năm 2018 đã được tặng bằng khen: “Đã có thành tích xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2016 – 2017 và 2017 – 2018” của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quyết định số 4090/QĐ-BNN-TCCB ngày 19/10/2018.

- Năm 2018, được tôn vinh “Nhà khoa học của nhà nông” do Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật trao tặng.

- Năm 2018, đạt giải thưởng Kovalevskaja (giải thưởng dành cho nhà khoa học nữ xuất sắc) do Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trao tặng.

11. Bài báo khoa học tiêu biểu (Liệt kê tối đa 10 bài báo tiêu biểu trong cả quá trình, kèm theo chỉ số trích dẫn của bài báo và chỉ số ảnh hưởng của tạp chí, nếu có):

| TT | Tên bài báo | Số tác giả | Tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học | Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*) | Tập | Số | Trang | Năm công bố |
|----|--|---|---|---|-------|----|---------|-------------|
| 1 | Foot and mouth disease in Asiatic black bears (URSUS THIBETANUS) | 08 Kirsty Officer <u>Nguyen Thi Lan</u> Leanne Wicker Nguyen Thi Hoa Annemarie Weegenaar Jill Robinson Yamaguchi Ryoji Panayiotis Loukopoulos | Journal of veterinary Diagnostic Investigation (ISSN: 1943-4936) | Tạp chí ISI/Scopus ,IF = 1.63 | 26 | 5 | 705-713 | 2014 |
| 2 | US-like isolates of porcine epidemic diarrhea virus from Japanese outbreaks between 2013 | 06 NV Diep Juno Norimine Sueyoshi M <u>Lan NT</u> Hirai T Yamaguchi R | SpringerPlus (ISSN: 2193-1801) | Tạp chí ISI/Scopus ,IF = 1.51 | 4:756 | | | 2015 |

| TT | Tên bài báo | Số tác giả | Tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học | Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*) | Tập | Số | Trang | Năm công bố |
|----|--|--|--|---|------|----|-------|-------------|
| | and 2014. | | | | | | | |
| 3 | Nghiên cứu lựa chọn chất bổ trợ để sản xuất vắc-xin vô hoạt phòng hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn (PRRS) | 04 Phạm Văn Sơn <u>Nguyễn Thị Lan</u> Nguyễn Bá Hiên Nguyễn Hữu Nam | Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y (ISSN 1859-4751) | | | | | |
| 4 | Đánh giá khả năng bảo hộ của vắc-xin vô hoạt Care chế từ chủng CDV-VNUA-768 trên chó thí nghiệm | 04 Trần Văn Nền <u>Nguyễn Thị Lan</u> Nguyễn Thị Hoa Nguyễn Hữu Nam | Tạp chí Khoa học và Phát triển | | 14 | 1 | 21-27 | 2016 |
| 5 | Molecular evolution of type 2 porcine reproductive and respiratory syndrome viruses circulating in Vietnam from 2007 to 2015 | 11 Hai Quynh Do Dinh Thau Trinh <u>Thi Lan Nguyen</u> Thi Thu Hang Vu Duc Duong Than Thi Van Lo Minjoo Yeom Daesub Song SeEun Choe Dong-Jun An Van Phan Le | BMC Veterinary Research (ISSN: 1746-6148) | Tạp chí ISI/Scopus ,IF = 2.07 | 12:2 | 56 | | 2016 |
| 6 | Novel Porcine Epidemic Diarrhea Virus (PEDV) Variants with Large Deletions in the Spike (S) Gene Coexist with PEDV Strains Possessing an Intact S Gene in Domestic Pigs in Japan: A New Disease Situation. | 05 NV Diep Norimine J Sueyóhi M <u>Lan NT</u> Yamaguchi Ryoji | Plos one (ISSN: 1932-6203) | Tạp chí ISI/Scopus , IF = 3.54 | 12 | 1 | | 2017 |

| TT | Tên bài báo | Số tác giả | Tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học | Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*) | Tập | Số | Trang | Năm công bố |
|----|--|--|--|---|----------|----|---------|-------------|
| 7 | Nghiên cứu ứng dụng công nghệ đệm lót sinh học trong chăn nuôi lợn thịt nông hộ | 05 Nguyễn Bá Hiên <u>Nguyễn Thi Lan</u> Trần Đức Viên Lê Huỳnh Thanh Phương Lê Văn Hùng | Tạp chí khoa học kỹ thuật Thú y (ISSN 1859 – 4751) | | XXI V | 3 | 69-75 | 2017 |
| 8 | Giám sát sự lưu hành virus cúm A/H5N1, H5N6 và H7N9 tại một số chợ ở các tỉnh biên giới phía Bắc giáp Trung Quốc | 04 <u>Nguyễn Thi Lan</u> Phạm Ngọc Thạch Đào Lê Anh Trịnh Đình Thâu | Tạp chí khoa học Nông nghiệp Việt Nam | | 15 | 2 | 178-187 | 2017 |
| 9 | Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ học bệnh dịch tả lợn tại một số tỉnh phía Bắc Việt Nam từ năm 2014 đến năm 2017 | 04 Nguyễn Phục Hưng <u>Nguyễn Thi Lan</u> Lê Văn Phan Bùi Thị Tố Nga | Tạp chí khoa học kỹ thuật thú y (ISSN 1859 – 4751) | | XX V | 3 | 32-37 | 2018 |
| 10 | Genetic characterization of bovine coronavirus in Vietnam | 10 Shin J Tark D Lê Văn Phan Choe S Cha RM Park GN Cho IS Bùi Thị Tố Nga <u>Nguyễn Thi Lan</u> An DJ | Virus genes | Tạp chí ISI/Scopus , IF = 1.4 | | | | 2019 |

12. Sách chuyên khảo và giáo trình tiêu biểu (Liệt kê tối đa 5 sách và/hoặc giáo trình tiêu biểu trong cả quá trình, kèm theo chỉ số trích dẫn, số lần tái bản, nếu có):

| TT | Tên sách | Loại sách | Nhà xuất bản và năm xuất bản | Số tác giả | Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn | Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDDH |
|----|----------------------------|------------|--|---|---|--|
| 1 | Giáo trình Bệnh lý thú y I | Giáo trình | Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp, 2014 | 03 <u>Nguyễn Thi Lan</u> Nguyễn Hữu Nam Bùi Trần Anh Đào | Đồng chủ biên | QĐ số 1466/QĐ-HVN ngày 23/7/2014 |

| TT | Tên sách | Loại sách | Nhà xuất bản và năm xuất bản | Số tác giả | Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn | Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDDH |
|----|-----------------------------------|------------------|--|--|---|--|
| 2 | Giáo trình thực tập Bệnh lý thú y | Giáo trình | Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp, 2014 | 03 <u>Nguyễn Thị Lan</u> Nguyễn Hữu Nam Bùi Trần Anh Đào | Đồng chủ biên | QĐ số 1467/QĐ-HVN ngày 23/7/2014 |
| 3 | Bệnh Cúm ở người và động vật | Sách chuyên khảo | Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2014 | 11 Nguyễn Bá Hiên Phạm Sỹ Lăng <u>Nguyễn Thị Lan</u> Nguyễn Tùng Đỗ Ngọc Thúy Trần Quang Vui Huỳnh Thị Mỹ Lệ Trịnh Đình Thâu Lê Văn Phan Phạm Đức Phúc Phạm Thị Mỹ Dung | Tham gia | QĐ số 3593/QĐ-HVN ngày 6/9/2017 |
| 4 | Giáo trình bệnh lý thú y II | Giáo trình | Nhà xuất bản Đại học Nông Nghiệp, 2016 | 03 <u>Nguyễn Thị Lan</u> Nguyễn Hữu Nam Bùi Trần Anh Đào | Đồng chủ biên | QĐ số 3986/QĐ-HVN ngày 14/12/2015 |
| 5 | Bệnh Care ở chó | Sách chuyên khảo | Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp, 2017 | 03 <u>Nguyễn Thị Lan</u> Nguyễn Hữu Nam Bùi Trần Anh Đào | Chủ biên | QĐ số 519 ngày 8/3/2017 |

13. Kết quả nghiên cứu khoa học tiêu biểu trong 5 năm gần đây (*Liệt kê tối đa 5 công trình khoa học tiêu biểu trong 5 năm gần đây (bài báo khoa học và/hoặc sách chuyên khảo; sáng chế, giải pháp hữu ích; giải thưởng...)*):

Công trình thứ nhất: “Nghiên cứu công nghệ chế tạo Kít chẩn đoán nhanh hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản (PRRS) trên lợn”, đề tài độc lập cấp Nhà nước, mã số: 05/2009-ĐTĐL, là chủ nhiệm; nghiệm thu ngày 29/12/2011 đạt loại Khá.

Sản phẩm của đề tài làm chủ quy trình công nghệ chế tạo được Kít chẩn đoán nhanh và chính xác bệnh tai xanh với độ nhạy và độ đặc hiệu cao (96,6% và 99,1%), có thể phát hiện được virus PRRS trong thời gian ngắn từ 5 đến 10 phút khi nồng độ virus $\geq 10^3$ TCID₅₀/25 μ l. Kít tạo ra không có sự phát hiện chéo với một số virus như lở mồm long móng, dịch tả lợn, Circovirus. Kít đã được sử dụng thử nghiệm tại một số tỉnh như Bắc Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Hải Dương đem lại hiệu quả tốt. Công nghệ chế tạo Kít có thể chuyển giao cho các doanh nghiệp sản xuất thử nghiệm, thương mại hóa sản phẩm.

Thành công của việc chế tạo Kít chẩn đoán nhanh PRRS có ý nghĩa thực tiễn vô cùng to lớn trong việc phát hiện sớm tiến tới ngăn ngừa và khống chế dịch bệnh trong điều kiện diễn biến phức tạp. Phương pháp phát hiện nhanh cho phép khoanh vùng dịch bệnh, giúp cho

công tác kiểm dịch Thú y, lưu thông gia súc và có biện pháp xử lý kịp thời hạn chế lây lan và thiệt hại. Đồng thời nâng cao trình độ nghiên cứu của các cán bộ xét nghiệm, giúp cho phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ sinh học thú y xây dựng được quy trình chẩn đoán bệnh PRRS theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025: 2005 phục vụ người chăn nuôi trong công tác chẩn đoán, xét nghiệm bệnh nhanh chóng. Đây còn là tài liệu quý cho việc giảng dạy và nghiên cứu của Nghiên cứu sinh, học viên cao học và bác sỹ thú y và những người quan tâm đến lĩnh vực công nghệ sinh học trong thú y.

Công trình thứ hai: “Nghiên cứu chế tạo vắc xin phòng bệnh sài sốt chó (bệnh Care)”, đề tài cấp Nhà nước, mã số: KC.04.23/11-15, là chủ nhiệm; nghiệm thu ngày 27/1/2016 đạt loại Khá.

Đề tài đã tiến hành lựa chọn được dòng tế bào Vero-DST miễn cảm đặc hiệu để phân lập được 12 chủng virus Care có độc lực cao gây bệnh sài sốt ở chó, tại Việt Nam, tôi là người đầu tiên phân lập thành công virus này và có trình tự gen được đăng ký trên ngân hàng gen thế giới. Sau khi đã lựa chọn được chủng virus Care ổn định về đặc tính sinh học, sinh học phân tử và tính kháng nguyên, quy trình công nghệ sản xuất vắc-xin vô hoạt Care được tạo ra có thể áp dụng và chuyển giao cho các doanh nghiệp để sản xuất thử nghiệm và thương mại hóa sản phẩm, vắc-xin tạo ra có độ an toàn, vô trùng, thuần khiết đạt 100%, hiệu lực lớn, có khả năng bảo hộ tốt, miễn dịch kéo dài cho chó được tiêm vắc-xin, đồng thời, vắc-xin vô hoạt Care được tạo ra từ chính chủng phân lập được tại Việt Nam nên tính tương đồng kháng nguyên cao, phục vụ thực tế, an toàn, không lo ngại việc virus trở lại độc lực và gây bệnh như vắc-xin nhược độc, giảm chi phí nhập khẩu, giá thành hạ, giúp cho tỉ lệ chó được tiêm phòng cao hơn, hiệu quả phòng bệnh vẫn đạt như mong muốn. Tạo ra được vắc-xin phòng bệnh Care là yếu tố quan trọng giúp người nuôi chó giảm thiểu thiệt hại kinh tế, góp phần nâng cao sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Thành công của đề tài này góp phần giải quyết những vấn đề cấp bách của thực tiễn.

Các kết quả nghiên cứu đề tài cũng đã giúp phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ sinh học thú y xây dựng được quy trình chẩn đoán bệnh Care theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025: 2005. Quy trình này đã được áp dụng chẩn đoán nhanh, chính xác bệnh cho nhiều cơ sở nuôi chó tại các địa phương trong cả nước, giúp người dân yên tâm trong đầu tư phát triển chăn nuôi, tạo nền chăn nuôi bền vững.

Công trình thứ ba: “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất kháng thể đơn dòng để chẩn đoán đặc hiệu bệnh Care”, cấp Bộ, mã số: 18/2012/HĐ-HTQTSP, thực hiện 2013-2015, đã nghiệm thu ngày 24/12/2015 đạt loại Khá

Đây là đề tài hợp tác song phương với Đại học Miyazaki, Nhật Bản. Với mục tiêu chế được kháng thể đơn dòng để chẩn đoán bệnh Care (bệnh sài sốt ở chó) một cách chính xác, nhanh, hiệu quả bằng các kỹ thuật đặc biệt, kháng thể đơn dòng sản xuất ra có thể đưa vào sử dụng tại Việt Nam với giá thành rẻ, cung cấp kịp thời, chất lượng đảm bảo, phục vụ tốt cho các nghiên cứu trong lĩnh vực thú y của nước nhà, tôi đã tiến hành phân lập virus Care, lựa

chọn kháng nguyên và xây dựng thành công quy trình công nghệ sản xuất kháng thể đơn dòng từ chính chủng virus Care tại thực địa Việt Nam.

Công trình thứ tư: “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ đệm lót sinh học trong chăn nuôi lợn nông hộ”, Cấp Nhà nước, mã số ĐTDL-2014/01, tham gia; thực hiện từ 07/2014-06/2017, nghiệm thu ngày 25/5/2017 đạt loại Khá.

Hiện nay, lượng chất thải chăn nuôi ngày càng tăng cao nhưng khâu xử lý theo đúng quy trình thì chiếm một tỷ lệ không đáng kể mà chúng còn được thải trực tiếp ra ngoài môi trường. Đây cũng là những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu cũng như sự lan tràn của dịch bệnh ở đàn vật nuôi. Không những vậy, sức khỏe của con người còn bị đe dọa bởi sự lây nhiễm các bệnh nguy hiểm từ gia súc, gia cầm.

Sản phẩm đệm lót sinh học đã được tạo ra và ứng dụng tại các hộ chăn nuôi lợn tại tỉnh Hà Nam, Bắc Giang, Thái Nguyên, Thanh Hóa, hiện tại đang triển khai thực hiện tại Lào Cai đem lại hiệu quả cao, đã tiến hành tập huấn quy trình kỹ thuật tạo đệm lót, quy trình xử lý chất thải, áp dụng mô hình chăn nuôi trên đệm lót sinh học qui mô gia đình làm tăng hiệu quả chăn nuôi, tăng thu nhập, đời sống vật chất cũng như tinh thần của người dân được nâng cao. Thành công của đề tài góp phần to lớn vào việc đưa chế phẩm sinh học sử dụng trong chăn nuôi nhằm phát triển một nền chăn nuôi hữu cơ an toàn, bền vững, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Công trình thứ năm: “Quy trình chẩn đoán bệnh viêm gan ruột truyền nhiễm (Histomonas) ở gà” và “Quy trình phòng và điều trị bệnh viêm gan ruột truyền nhiễm (Histomonas) ở gà” được công nhận là 02 tiến bộ kỹ thuật mới ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn (Quyết định số 362/QĐ-TY-KH ngày 51/05/2018 của Cục Thú y) đã được cấp mã số: TBKT 01-78:2018/BNNPTNT và TBKT 01-77:2018/BNNPTNT

14. Các hoạt động cộng đồng hiện nay (Lãnh đạo các hiệp hội khoa học, kỹ thuật trong nước và quốc tế; Ban biên tập tạp chí khoa học,...):

- Ngoài những công trình nghiên cứu trên, với tư cách là Đại biểu quốc hội khóa 14, đại biểu phụ trách về khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, tôi luôn cố gắng đóng góp trong xây dựng luật nông nghiệp, khoa học kỹ thuật. Kỹ năng chuyên sâu về xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu nông nghiệp, kinh nghiệm bản thân có được từ trải nghiệm thực tế được áp dụng vào thực tiễn sản xuất, mang lại nhiều lợi ích kinh tế to lớn cho xã hội.

Trong 5 năm vừa qua, tôi đã xây dựng, định hướng, tổ chức và cùng các nhà khoa học của Học viện Nông nghiệp Việt Nam trực tiếp xuống các tỉnh, địa phương để giúp bà con nông dân xây dựng các đề án, cụ thể:

- + Đề án “Quy hoạch quản lý phát triển hệ thống cây xanh trên địa bàn thành phố Hà Nội”;
- + Đề án “Phát triển nguồn lực khoa học và công nghệ của Học viện”;
- + Đề án “Tái cơ cấu nông nghiệp tại một số huyện ngoại thành Hà Nội”;
- + Đề án “Tái cơ cấu sản xuất nông - lâm nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, tạo việc làm và phát triển bền vững tỉnh Quảng Trị”;

+ Đề án “Tái cơ cấu nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng nông sản gắn với xây dựng nông thôn mới ở Tây Nguyên”;

+ Đề án hỗ trợ các nhóm nghiên cứu mạnh (49 nhóm nghiên cứu mạnh);

+ Xây dựng 82 mô hình phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo.

- Với cương vị là trưởng phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ sinh học thú y, tôi luôn định hướng phát triển nâng cao năng lực phòng thí nghiệm, áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn giúp người dân, thể hiện qua 51 quy trình chẩn đoán bệnh động vật đã xây dựng đạt chỉ tiêu ISO/IEC 17025:2005 mã số VLAT-0023, hướng tới xây dựng thêm các quy trình đạt chỉ tiêu ISO/IEC 17025:2017, và phòng thí nghiệm cũng đã được công nhận là phòng chỉ định xét nghiệm của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn mã số LAS-NN54. Các quy trình chẩn đoán được hầu hết các bệnh ở vật nuôi, đặc biệt là các bệnh truyền lây nguy hiểm.

- Đồng thời hiện nay tôi đang là thành viên nhóm nghị sỹ Quốc hội, chủ tịch hiệp hội bệnh lý thú y châu Á, chủ tịch chi hội nữ tri thức Học viện nông nghiệp Việt Nam.

Ứng viên

(ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Lan



**XÁC NHẬN CỦA
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Cường